1. **ĐẶT VẤN ĐỀ**

**I. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI**

Tự nhiên và xã hội là một môn học cung cấp cho học sinh những hiểu biết cơ bản ban đầu về các sự vật, sự kiện hiện tượng trong tự nhiên, xã hội với mối quan hệ trong đời sống thực tế của con người. Trong chương trình Tiểu học, cùng với Toán, Tiếng Việt, Tự nhiên và Xã hội trang bị cho các em học sinh những kiến thức cơ bản của bậc học, góp phần bồi dưỡng phẩm chất, nhân cách toàn diện của con người. Để đáp ứng yêu cầu phát triển của nền giáo dục nước nhà, chương trình giáo dục bậc Tiểu học đã thực hiện đổi mới Sách giáo khoa và nội dung chương trình dạy học ở các lớp, các môn học nói chung và môn Tự nhiên và xã hội lớp 1 nói riêng. Chương trình đã được xây dựng theo quan điểm tích hợp. Quan điểm này hoàn toàn phù hợp với quy luật nhận thức của con người từ trực quan sinh động đến tư duy trừu tượng. Thực hiện tốt mục tiêu đổi mới của môn Tự nhiên và Xã hội, người giáo viên phải thực hiện đổi mới các phương pháp dạy học sao cho học sinh là người chủ động, nắm bắt kiến thức của môn học một cách tích cực, sáng tạo góp phần hình thành phương pháp và nhu cầu tự học, tự phát hiện tự giải quyết các tình huống có vấn đề đặt ra trong bài học, từ đó chiếm lĩnh nội dung mới của bài học, môn học.

Từ thực tế giảng dạy môn Tự nhiên và Xã hội ở trường Tiểu học Đặng Trần Côn, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung Sách giáo khoa và phương pháp dạy học để tìm ra những biện pháp tối ưu nhất góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy. Chính vì vậy tôi đã nghiên cứu, lựa chọn đề tài: “ Đổi mới phương pháp dạy học môn Tự nhiên và xã hội lớp 1”.

**II. MỤC ĐÍCH NGHIÊN CỨU**

1. Mục đích nghiên cứu của đề tài này là tìm ra một số biện pháp nhằm đổi mới phương pháp dạy học giúp học sinh học tốt môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1. Đó cũng là nhằm nâng cao chất lượng dạy học ở tiểu học nói chung, mong các em trở thành những con người phát triển toàn diện, có ích cho xã hội và đất nước.

2. Tạo cho học sinh phương pháp tư duy lô gic, rèn học sinh tính chủ động, tự tìm tòi, khám phá tìm hiểu con người cuộc sống xung quanh về tự nhiên và xã hội.

**III. NHIỆM VỤ NGHIÊN CỨU**

Xác định nhiệm vụ và mục tiêu của môn tự nhiên và xã hội không tách rời mục tiêu và nhiệm vụ dạy học ở tiểu học. Theo tôi xác định được mục tiêu dạy học môn Tự nhiên và Xã hội là phải cụ thể đúng hướng đó là điều kiện quyết định sự lựa chọn đổi mới phương pháp dạy học môn Tự nhiên và Xã hội ở lớp 1.

Môn Tự nhiên và Xã hội giải quyết vấn đề dạy cho trẻ biết những kiến thức cơ bản, đơn giản nhất về con người, sức khỏe, về tự nhiên, xã hội xung quanh chúng ta.

Để đạt được mục đích đề ra, tôi xác định nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài như sau:

- Nghiên cứu chương trình Tự nhiên xã hội lớp 1.

- Nghiên cứu, khảo sát thực tế việc dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1.

- Đưa ra một số biện pháp nhằm đổi mới phương pháp dạy học tự nhiên và xã hội lớp 1.

**IV. ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN NGHIÊN CỨU**

- Đối tượng nghiên cứu: Học sinh lớp 1A7 trường Tiểu học Đặng Trần Côn.

- Thời gian nghiên cứu: Từ tháng 9/2018 đến tháng 4/2019.

**V. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**

**1. Phương pháp nghiên cứu lý thuyết**

- Nghiên cứu phân tích các tài liệu, sách hướng dẫn có liên quan đến đề tài.

**2. Các phương pháp nghiên cứu thực tiễn**

- Quan sát, theo dõi các hoạt động học tập trên lớp của học sinh.

- Nghiên cứu kỹ các phương pháp dạy học nói chung và phương pháp dạy học môn Tự nhiên và Xã hội nói riêng.

- Thực nhiệm sư phạm để khẳng định tính đúng đắn, tính hiệu quả của “Đổi mới phương pháp dạy học môn Tự nhiên và Xã hội ở lớp 1”.

**VI. PHẠM VI NGHIÊN CỨU**

 **1. Nghiên cứu chương trình và sách giáo khoa Tự nhiên và Xã hội lớp 1**

 Chương trình môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1 gồm 35 bài được chỉa ra làm 3 phần chính:

Phần I: Con người và sức khỏe (10 bài)

Phần II: Xã hội (11 bài)

Phần III: Tự nhiên (14 bài)

Ngoài ra tôi còn nghiên cứu chương trình Tự nhiên và Xã hội ở tiểu học để thấy cấu trúc đồng tâm phát triển qua các lớp, từ lớp 1 đến lớp 5.

**2. Nghiên cứu thiết kế bài dạy Tự nhiên và Xã hội**

- Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách hướng dẫn, các tài liệu có liên quan.

**3. Nghiên cứu giờ dạy và học Tự nhiên và Xã hội ở lớp 1 nói chung và tình hình thực tế của học sinh lớp 1A7 trường Tiểu học Đặng Trần Côn.**

**B. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ**

**I. CƠ SỞ NGHIÊN CỨU CỦA ĐỀ TÀI**

**1. Cơ sở lý luận**

Môn Tự nhiên và xã hội là một môn học mang tính tích hợp cao. Tính tích hợp ấy được thể hiện ở 3 điểm sau:

- Chương trình môn Tự nhiên và xã hội xem xét Tự nhiên – con người – xã hội trong một thể thống nhất, có mối quan hệ qua lại và tác động lẫn nhau.

- Các kiến thức trong chương trình môn học Tự nhiên và xã hội là kết quả của việc tích hợp kiến thức của nhiều ngành khoa học như: Sinh học, Vật lí, Hoá học, Dân số.

- Chương trình môn Tự nhiên và Xã hội có cấu trúc phù hợp với nhận thức của học sinh. Chương trình môn Tự nhiên và Xã hội có cấu trúc đồng tâm phát triển qua các lớp, cùng là một chủ đề dạy học nhưng ở lớp 1 kiến thức trang bị sơ giản hơn ở lớp 2 và cứ như vậy mức độ kiến thức được nâng dần lên ở các lớp cuối cấp.

Tự nhiên và Xã hội là một môn học có thể nói cung cấp, trang bị cho học sinh những kiến thức về Tự nhiên và Xã hội trong cuộc sống hàng ngày xảy ra xung quanh các em. Các em là chủ thể nhận thức, vậy nên khi giảng dạy giáo viên tích cực đổi mới phương pháp dạy học cho phù hợp với đặc điểm nhận thức của lứa tuổi học sinh, để có những hoạt động tích cực đến quá trình lĩnh hội tri thức của trẻ. Người giáo viên phải thường xuyên có biện pháp tâm lí, kích thích học sinh học tập như : khen ngợi, tuyên dương, tạo hứng thú cho học sinh phát triển ghi nhớ các biểu tượng, khái niệm kiến thức đến từ cả 5 giác quan thính giác, thị giác, vị giác, xúc giác, khứu giác. Vì thế giáo viên cần thay đổi hình thức tổ chức hoạt động làm phong phú các hoạt động học tập, tăng cường phương pháp phát triển khả năng quan sát tri giác của học sinh để giúp các em chủ động tiếp thu tri thức, hiểu bài nhanh, khắc sâu và nhớ lâu kiến thức bài học. Tóm lại: Việc thay đổi các phương pháp dạy học cho phù hợp với nội dung chương trình và đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp học, nội dung học tập của môn học cần phải đi song song với quá trình tri giác, chú ý, tư duy của học sinh.

**2. Cơ sở thực tiễn**

2.1. Thuận lợi.

2.1.1. Giáo viên

- Với chương trình thay sách, giáo viên được hướng dẫn cách xây dựng thiết kế bài học theo hướng mới có phân chia từng hoạt động cụ thể, rõ ràng, có chỉ dẫn các phương pháp theo từng chủ đề.

 - Cùng với việc đổi mới nội dung chương trình ở lớp 1, môn Tự nhiên và Xã hội là một môn học được thay đổi nhiều, về nội dung chương trình và cấu trúc sách giáo khoa, vì nó được xây dựng theo hướng tích hợp cả môn giáo dục sức khoẻ trước đây. Nội dung kiến thức tích hợp đã tránh được sự trùng lặp về hình thức, giảm thời lượng học tập của học sinh.

2.1.2. Học sinh

- Học sinh luôn say mê học hỏi, tìm tòi, tìm hiểu thế giới Tự nhiên, Xã hội và thế giới con người quanh các em với những câu hỏi: Tại sao lại thế? Đó là ai? Như thế nào? Vì sao?

2.2. Khó khăn.

Trong trường Tiểu học của chúng ta hiện nay, mặc dù thời gian biểu cũng như phân lượng thời gian số tiết cho các môn học rất rõ ràng, nhưng ở môn Tự nhiên và Xã hội nhiều khi giáo viên coi là môn phụ bởi vì khối lượng kiến thức Toán, Tiếng Việt rất nhiều nên Tự nhiên và Xã hội bị lấn lướt và cắt giảm thời lượng.

- Giáo viên còn thiếu kinh nghiệm với cách tổ chức hoạt động tích cực cho trò lĩnh hội kiến thức hoặc có tổ chức thì còn lúng túng, mất thời gian, còn qua loa đại khái. Học sinh còn bỡ ngỡ, rụt rè chưa quen với các hoạt động mới hoặc quá phấn khích gây mất trật tự trong lớp học.

- Một số giáo viên chúng ta chưa coi trọng thiết bị dạy học của bộ môn hoặc ngại dùng, có chuẩn bị song thao tác còn vụng về, lúng túng. Do vậy khiến các em không thích thú với môn học, hiệu quả giờ học không cao.

- Sự hiểu biết của giáo viên còn hạn chế, ít cập nhật thông tin về sự phát triển của Khoa học kỹ thuật. Chính vì vậy, vấn đề đổi mới phương pháp dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1 là vấn đề nóng bỏng, cần thiết để giáo viên bắt nhịp với việc đổi mới chung của ngành giáo dục và cũng chính là để học sinh chủ động trong học tập có phương pháp, tự chiễm lĩnh, tự tìm kiếm kiến thức mới trở thành những người năng động sáng tạo, làm bước đà để học sinh thích ứng với sự phát triển nhanh chóng của Xã Hội, của Khoa học công nghệ.

Những vấn đề trăn trở và tồn tại trên là động cơ thúc đẩy tôi nghiên cứu thực tế giảng dạy, tìm tòi tham khảo sách báo, tạp chí, chuyên san để bắt tay xây dựng chuyên đề: “ Đổi mới phương pháp dạy học môn Tự nhiên và Xã hội Lớp 1.”

**II. NHỮNG BIỆN PHÁP THỰC HIỆN**

Xuất phát từ tình hình thực tế như trên, nắm bắt được vai trò quan trọng của môn Tự nhiên và Xã hội ở lớp 1 nói riêng cũng như chương trình tiểu học nói chung nên tôi đã đi sâu tìm hiểu “Đổi mới phương pháp dạy học môn Tự nhiên và Xã hội Lớp 1” giúp các em có hứng thú, chủ động học tập, chiếm lĩnh tri thức.

**1. Để đạt hiệu quả cao trong tiết dạy, người giáo viên phải nghiên cứu kỹ chương trình sách giáo khoa Tự nhiên và Xã hội lớp 1 nói riêng và toàn bộ chương trình Tự nhiên và Xã hội ở tiểu học nói chung.**

 Nội dung chương trình môn Tự nhiên và Xã hội được chia làm 2 giai đoạn:

\* Giai đoạn 1: Từ lớp 1 đến lớp 3. Học sinh được trang bị những kiến thức sơ giản ban đầu về con người và sức khoẻ, về thế giới tự nhiên và xã hội quanh các em.

Lớp 1: Chương trình môn Tự nhiên và Xã hội đã được thay đổi theo hướng tích cực cả nội dung của môn giáo dục sức khoẻ. Chương trình gồm 35 bài (32 bài học và 3 bài ôn tập) được chia làm 3 chủ đề:

- Con người và sức khoẻ

- Xã hội

- Tự nhiên

 Khi học sinh học xong lớp 1 học sinh biết:

- Sơ lược về cơ thể con người, cách giữ gìn vệ sinh cá nhân và vui chơi an toàn.

- Các thành viên của gia đình và lớp học.

- Quan sát một số cây cối, con vật và sự thay đổi của thời tiết. Thời lượng học tập được phân phối của lớp 1 là 1 tiết / tuần.

Lớp 2: Tiếp nối chương trình môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1, môn Tự nhiên và Xã hội lớp 2 cũng được xây dựng theo hướng tích hợp nội dung kiến thức của môn giáo dục sức khoẻ. Chương trình môn Tự nhiên và Xã hội lớp 2 gồm 35 bài tương ứng với 35 tiết, trong đó có 31 bài học mới và 4 tiết ôn tập, được phân phối theo 3 chủ đề:

- Con người và sức khoẻ

- Tự nhiên

- Xã hội

\* Chủ đề: Con người và sức khoẻ (10 bài)

- Cơ quan vận động (cơ xương và khớp xương; một số cử động vận động; phòng chống cong vẹo cột sống; tập thể dục và vận động thường xuyên để cơ và xương phát triển)

- Cơ quan tiêu hoá (nhận biết trên sơ đồ, vai trò của từng cơ quan trong hệ tiêu hoá; ăn sạch, uống sạch, phòng nhiễm giun).

\* Chủ đề xã hội (13 bài)

- Gia đình: Công việc của các thành viên trong gia đình; cách bảo quản và sử dụng một số đồ dùng trong nhà; giữ sạch môi trường xung quanh nhà ở và khu vệ sinh, chuồng gia súc, an toàn khi ở nhà, phòng tránh ngộ độc.

- Trường học: Các thành viên trong nhà trường và công việc của họ; cơ sở vật chất của nhà trường; giữ vệ sinh trường học, an toàn khi ở trường.

- Huyện hoặc Quận nơi đang sống: cảnh quan tự nhiên, nghề chính của nhân dân, các đường giao thông, các phương tiện giao thông; một số biển báo giao thông; an toàn giao thông (quy tắc đi những phương tiện giao thông công cộng).

\* Chủ đề tự nhiên (12 bài)

- Thực vật và động vật: Một số cây cối và một số con vật sống trên mặt đất, dưới nước, trên không.

- Bầu trời ban ngày và ban đêm: Mặt trời, cách tìm phương hướng bằng Mặt trời; Mặt trăng và các vì sao. Sách giáo khoa môn Tự nhiên và Xã hội lớp 2 được chia làm 3 chủ đề, với mọi chủ đề được phân bằng những dải màu khác, sách có kênh hình chiếm ưu thế đã thực sự là nội dung học tập chính. Những hình ảnh trong sách giáo khoa đúng vai trò kép, vừa làm nhiệm vụ cung cấp thông tin, vừa làm nhiệm vụ chỉ dẫn học tập. Kênh chữ ngắn gọn chủ yếu là các lệnh đưa ra một cách ngắn gọn xúc tích, dễ hiểu, dễ nhớ. Với một số bài khó như bài 6 (sự tiêu hoá thức ăn), bài 31 (Mặt trời), … kênh chữ xuất hiện với vai trò cung cấp thông tin. Cách trình bày một bài và các “lệnh” chỉ dẫn cho học sinh một chuỗi các trình tự học tập như quan sát thực hành, liên hệ thực tế và trả lời để học sinh chiếm lĩnh kiến thức mới. Tóm lại: Nội dung kiến thức trong toàn bộ Tự nhiên và Xã hội lớp 2 được phát triển theo nguyên tắc từ gần đến xa, dẫn dắt học sinh mở rộng vốn hiểu biết từ bản thân đến gia đình, trường học, từ cuộc sống xã hội xung quanh đến thiên nhiên rộng lớn, từ những cây cối, con vật thường gặp đến Mặt trời, Mặt trăng và các vì sao.

Lớp 3: Nội dung chương trình Tự nhiên và Xã hội lớp 3 có 3 chủ đề gồm 70 tiết của 35 tuần. Trong đó có 63 bài học mới và 7 bài ôn tập được phân phối:

- Con người và sức khoẻ: 16 bài mới và 2 bài ôn tập.

- Xã hội: 18 bài mới và 3 bài ôn tập, kiểm tra.

- Tự nhiên: 29 bài mới và 2 bài ôn tập kiểm tra.

Cũng như các sách Tự nhiên và Xã hội lớp 1, 2, nội dung kiến thức trong toàn bộ sách Tự nhiên và Xã hội lớp 3 được phát triển theo nguyên tắc từ gần đến xa, dẫn dắt học sinh mở rộng vốn hiểu biết từ bản thân đến gia đình, trường học, từ cuộc sống xã hội xung quanh đến thiên nhiên rộng lớn, từ những cây cối, con vật thường gặp đến mặt trời, trái đất và mặt trăng. Nội dung kiến thức trong chủ đề đều được tích hợp nội dung giáo dục sức khoẻ một cách hợp lý nhuần nhuyễn; đi từ sức khoẻ cá nhân trong chủ đề con người và sức khoẻ đến sức khoẻ cộng đồng trong chủ đề xã hội và sức khoẻ môi trường trong chủ đề Tự nhiên.

\* Giai đoạn 2: ( lớp 4, 5)

Tự nhiên và Xã hội được chia làm 3 phân môn: Môn khoa học; môn Địa lí; môn Lịch sử. Các phân môn này cũng tương đương với các môn học khác trong chương trình tiểu học. Mặc dù được chia làm 3 phân môn riêng, song khoa học, lịch sử, địa lí đều cung cấp cho học sinh kiến thức về Tự nhiên và Xã hội, giúp học sinh biết ứng dụng vào thực tế cuộc sống hàng ngày. Riêng lớp 5 học sinh được học những kiến thức rộng hơn về châu lục và các đại dương trên thế giới. Thời lượng học tập dành cho môn Tự nhiên và Xã hội lớp 4,5 tương đối nhiều: 4 tiết /1 tuần: Khoa học 2 tiết/1tuần; Lịch sử:1 tiết/1 tuần; Địa lí 1 tiết/1tuần.

**2. Nghiên cứu kỹ quy trình dạy tiết Tự nhiên và Xã hội lớp 1.**

2.1. Kiểm tra bài cũ: ( 2- 3’) Giáo viên nêu câu hỏi để kiểm tra kiến thức cũ có liên quan kiến thức của bài mới.

2.2. Dạy bài mới (28 - 30’)

- Giới thiệu bài - khởi động (1 -2’)

- Hình thức tổ chức: Giáo viên nêu mục tiêu tiết học hay tổ chức trò chơi, bài hát, điệu múa hoặc các động tác khởi động.

- Mục đích: Khơi gợi hứng thú học tập, xây dựng động cơ học tập đúng đắn, có mục đích.

- Yêu cầu giáo viên phải hướng dẫn khéo léo để làm xuất hiện những tình huống có vấn đề, kích thích trí tò mò, ham học hỏi của học sinh.

Tổ chức các hoạt động dạy học (27 - 28’)

\* Hoạt động 1: Quan sát hình thành khái niệm kiến thức.

a) Mục tiêu: Học sinh biết được mục đích quan sát, được quan sát trực tiếp có kế hoạch. Trên cơ sở quan sát học sinh tự rút ra kết luận hoặc kiến thức cần có.

b) Cách tiến hành: Giáo viên sử dụng phương pháp:

- Quan sát.

- Thảo luận nhóm.

- Hỏi đáp.

- Động não.

\* Hoạt động 2: Khai thác vốn sống thực tế, liên hệ hình thành kĩ năng thái độ.

a) Mục tiêu:

- Hình thành kĩ năng quan sát, nhận xét thắc mắc, đặt câu hỏi. Biết cách diễn đạt những hiểu biết của mình về các sự vật hiện tượng đơn giản trong Tự nhiên và Xã hội.

- Kĩ năng tự chăm sóc sức khoẻ cho bản thân, ứng xử hợp lý trong đời sống để phòng chống một số bệnh tật và tai nạn.

b) Cách tiến hành: Giáo viên sử dụng phương pháp:

- Quan sát.

- Thảo luận nhóm.

- Hỏi đáp.

- Luyện tập thực hành.

- Điều tra.

\* Hoạt động 3: Trò chơi học tập hoặc làm phiếu bài tập theo yêu cầu.

a) Mục tiêu:

- Củng cố kiến thức, kĩ năng vừa học.

- Gây hứng thú, xua tan mệt mỏi sau các hoạt động quan sát hình thành kiến thức.

- Tích cực hoá của học sinh.

b) Cách tiến hành: Giáo viên sử dụng phương pháp:

- Quan sát.

- Trò chơi.

- Đóng vai.

- Điều tra.

Sau mỗi hoạt động giáo viên cần chốt kiến thức, kỹ năng trọng tâm đã cung cấp cho học sinh.

c) Củng cố dặn dò (2 - 3’)

- Giáo viên nêu 1 - 2 câu hỏi để kiểm tra kiến thức, kĩ năng, thái độ học sinh đã nắm được qua giờ học.

- Giáo viên nhận xét tiết học.

**III. CÁC PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI LỚP 1**

Trong quá trình giảng dạy môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1, tôi thấy có thể chia các phương pháp dạy học thành các nhóm phương pháp sau:

**Nhóm 1: Phương pháp thảo luận nhóm, phương pháp động não và phương pháp nghiên cứu tình huống đóng vai.**

 - Ở phương pháp thảo luận, giáo viên tổ chức đối thoại giữa mình và học sinh hoặc giữa học sinh với học sinh, nhằm huy động trí tuệ của tập thể, giải quyết một vấn đề do thực tế cuộc sống đòi hỏi để tìm hiểu hoặc đưa ra những giải pháp, những kiến nghị, những quan niệm mới. Học sinh giữ vai trò tích cực và chủ động tham gia thảo luận và tranh luận. Giáo viên giữ vai trò nêu vấn đề gợi ý khi cần thiết và tổng kết thảo luận. Khi tổ chức hoạt động giáo viên có sử dụng phương pháp thảo luận, cần dự kiến rõ thời gian, hình thức thảo luận, nội dung thảo luận để học sinh thảo luận hướng vào mục tiêu bài học, huy động kiến thức thực tế để xây dựng bài học. Giáo viên cần nêu ra những vấn đề để học sinh tìm cách giải quyết và rút ra kết luận khoa học. Đây chính là giáo viên kết hợp giữa phương pháp thảo luận và phương pháp động não.

- Với học sinh lớp 1 giáo viên chỉ nên đề xuất những vấn đề đơn giản phù hợp với nhận thức của các em vì tư duy của các em còn mang tính trực quan. Cũng với cách tổ chức như vậy nhưng giáo viên đưa ra những tình huống của nội dung học tập gắn liền với thực tế cuộc sống để học sinh tham gia giải quyết bằng cách diễn đạt không cần kịch bản. Đó chính là cách giáo viên sử dụng phương pháp nghiên cứu tình huống và đóng vai.

- Để phát huy được ưu thế của phương pháp này người giáo viên cần thực hiện theo các bước sau:

+ Lựa chọn tình huống.

+ Chọn người tham gia.

+ Chuẩn bị diễn xuất.

+ Đánh giá kết quả.

Đây là nhóm phương pháp đặc trưng, sử dụng chính trong chủ đề “Xã hội” nó tập cho học sinh kĩ năng nghiên cứu, giải quyết vấn đề về kiến thức do bài học đặt ra.

VD: Bài 4 “Bảo vệ mắt và tai”

- Giáo viên nêu câu hỏi để học sinh động não: Hãy chỉ và nói các việc nên làm và không nên làm để bảo vệ mắt.

Sau đó giáo viên tiến hành tổ chức cho học sinh quan sát tranh thảo luận nhóm rồi rút ra kết luận:

- Các việc nên làm để bảo vệ mắt: Đọc sách, học bài ở nơi đủ ánh sáng, lau mặt, rửa mắt hàng ngày, khám mắt định kỳ.

- Các việc không nên làm để bảo vệ mắt: Không nhìn thẳng vào mặt trời hoặc những nguồn sáng mạnh như tia lửa hàn, đèn pin … không dụi mắt, dùng vật sắc nhọn chọc vào mắt, xem nhiều ti vi, điện thoại, Ipad, hoặc xem ti vi quá gần.

Ví dụ 2: Bài 6 “Chăm sóc và bảo vệ răng”

\* Hoạt động 1:

Giáo viên tổ chức cho học sinh quan sát các hình trong SGK/14,15, sau đó thảo luận theo nhóm nội dung các câu hỏi (sử dụng máy chiếu các slide câu hỏi và các tranh trong sách giáo khoa) như sau:

- Các bạn trong tranh đang làm gì?

- Nêu các việc nên làm và không nên làm để chăm sóc và bảo vệ răng.

- Chăm sóc và bảo vệ răng có lợi gì?

\* Hoạt động 2:

Giáo viên tổ chức cho học sinh đóng vai theo tình huống: “Buổi tối anh đi sinh nhật bạn về mang cho em một gói kẹo và bảo em ăn. Nếu là người em, con sẽ nói gì và làm gì?”

- Giáo viên theo dõi diễn xuất của các em, hướng dẫn các học sinh còn lại nhận xét đánh giá cách ứng xử của các bạn.

Chú ý: Khi sử dụng phương pháp này giáo viên cần đưa ra câu hỏi thảo luận; nêu rõ mục đích thảo luận để hướng học sinh vào hoạt động. Tránh tình trạng chỉ có một học sinh làm việc, còn lại nói chuyện hoặc xem tranh ảnh khác trong sách, gây mất tập trung cho cả nhóm, gây ồn ào, giáo viên không bao quát được. Khi nêu câu hỏi động não giáo viên cần đưa câu hỏi vừa sức, mang tính thực tế học sinh có thể vận dụng kiến thức vốn sống thực tế vào bài học được dễ dàng. Khi tổ chức nghiên cứu tình huống và đóng vai giáo viên nên đưa ra những tình huống đơn giản gần gũi, dễ giải quyết để học sinh nhập vai và thể hiện thành công vai diễn của mình

**Nhóm 2:** **Phương pháp trò chơi và phương pháp luyện tập thực hành.**

Ở phương pháp trò chơi giáo viên tổ chức học sinh tham gia trò chơi một cách có chủ định mà không cần luyện tập trước. Đây là một dạng hoạt động mang tính sáng tao. Khi tổ chức giáo viên cần đóng vai trò là trọng tài điều khiển cuộc chơi, học sinh là người thực hiện.Còn phương pháp luyện tập – thực hành thì giáo viên tổ chức cho học sinh thực hành luyện tập để củng cố lại những kiến thức mà bài dạy hoặc chủ điểm đã đặt ra. Để thực hành luyện tập giáo viên có thể tổ chức nhiều hình thức như: làm phiếu bài tập, triển lãm hoặc tham quan. Nhóm phương pháp này là nhóm phương pháp đặc trưng kết hợp thành một nhóm sử dụng chính trong chủ đề:” Con người và sức khoẻ.” Nó giúp học sinh tập luyện theo hiểu biết kiến thức đã học.

Ví dụ: Bài 10 “Ôn tập: Con người và sức khoẻ”

Giáo viên tổ chức cho học sinh thực hành luyện tập để củng cố và khắc sâu kiến thức về vệ sinh cơ thể, vệ sinh ăn uống, hoạt động và nghỉ ngơi.

- Học sinh làm phiếu bài tập với nội dung: Đánh dấu + vào trước câu trả lời đúng:

Trước khi ăn phải rửa tay sạch sẽ.

Không nên ăn nhiều rau trong bữa ăn.

Tập thể dục buổi sáng là rất tốt đối với sức khoẻ.

Nên ăn nhiều cá, thịt để cơ thể khoẻ mạnh và chóng lớn.

Sau khi kiểm tra nội dung của phiếu học tập, giáo viên nên đặt câu hỏi để học sinh nêu rõ lí do vì sao lại trả lời như vậy.

- Học sinh thực hiện một số các động tác vận động, để thấy được hoạt động của các cơ quan trong cơ thể.

- Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò chơi

**Nhóm 3: Phương pháp điều tra và phương pháp hỏi đáp**

Phương pháp điều tra giúp tổ chức và hướng dẫn học sinh tìm hiểu vấn đề, sau đó dựa trên thông tin thu nhập tiến hành phân tích so sánh, khái quát hoá để rút ra kết luận. Còn phương pháp hỏi đáp yêu cầu giáo viên tổ chức đối thoại với học sinh, nhằm dẫn dắt học sinh tự rút ra kết luận khoa học, hoặc vận dụng kiến thức vào thực tế. Phương pháp này được coi là công cụ tốt nhất đến việc lĩnh hội kiến thức của học sinh, giúp giáo viên đánh giá kết quả thu nhận kiến thức đó và nhờ vậy giáo viên điều chỉnh nội dung, phương pháp dạy cho phù hợp.

Nhóm phương pháp này sử dụng chủ yếu trong chủ đề “Tự nhiên”, nhằm kích thích học sinh tích cực nghiên cứu tìm hiểu kiến thức ở chủ đề này, học sinh có rất nhiều vốn sống, vốn hiểu biết để tham gia vào bài học. Những loài cây, con vật, sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên gần gũi với các em hàng ngày. Vì vậy giáo viên nên chú ý tổ chức các hình thức học tập như: ở ngoài thiên nhiên, hoạt động triển lãm, trưng bày các vật thật, tranh ảnh, để giờ học thêm sinh động, học sinh học tập hăng hái, tích cực, kiến thức của bài học sẽ được học sinh nhớ lâu và khắc sâu hơn.

Ví dụ: Bài 29 “Nhận biết cây cối và con vật”

Giáo viên tổ chức cho học sinh triển lãm theo nhóm. Nhóm trưởng yêu cầu các thành viên trong nhóm đưa ra các tranh ảnh về các cây đã sưu tầm được. Thành viên trong nhóm cùng nhau phân loại thành 3 nhóm:

- Cây hoa

- Cây gỗ

- Cây rau

Sau đó giáo viên tổ chức cho các nhóm trưng bày sản phẩm của mình và đánh giá lẫn nhau. Học sinh tự rút ra kết luận:

- Có nhiều loại cây khác nhau.

- Chúng được trồng ở khắp mọi nơi.

- Cần chăm sóc và bảo vệ cây.

Tuy nhiên khi sử dụng nhóm phương pháp này chúng tôi nhận thấy cần lưu ý những điểm sau:

- Phiếu điều tra phát ra cho học sinh cần rõ ràng, cụ thể để học sinh tiện trả lời hoặc điền vào phiếu. Giáo viên cần khéo léo nêu câu hỏi để gây cho học sinh cảm giác chính học sinh là người tìm ra kiến thức mới.

- Câu hỏi phải thể hiện tính vừa sức, gần gũi giúp học sinh huy động tối đa vốn sống và kiến thức thực tế của mình để xây dựng bài học.

Ngoài 3 nhóm phương pháp trên, phương pháp quan sát là phương pháp đặc trưng nhất của môn Tự nhiên và Xã hội. Phương pháp này có thể kết hợp với tất cả các phương pháp dạy học khác trong quá trình giảng dạy. Quan sát là nguồn gốc và phương tiện nhận thức và trí lực của con người. Cho nên, khi sử dụng phương pháp này giáo viên hướng dẫn học sinh biết cách quan sát để tìm tòi và phát hiện ra kiến thức mới. Khi tổ chức cho học sinh quan sát, giáo viên cần xây dựng cho học sinh trình tự quan sát như sau:

- Mục đích quan sát.

- Lựa chọn đối tượng quan sát

- Hình thức quan sát

- Trình tự quan sát.

Trên đây là các nhóm phương pháp sử dụng trong từng chủ đề học tập của môn Tự nhiên và Xã hội Lớp 1. Mặc dù mỗi chủ đề có những phương pháp đặc trưng riêng nhưng giáo viên cần phối hợp sử dụng linh hoạt các phương pháp khác nhau để nâng cao hiệu quả giờ dạy. Qua kinh nghiệm giảng dạy cho thấy trong một giờ học không bao giờ chỉ dùng một phương pháp dạy học mà thành công. Một bài giảng tốt là kết quả của việc phối hợp sử dụng nhiều phương pháp dạy học một cách linh hoạt, hợp lý thì giờ học mới đạt kết quả cao.

**IV. MỘT SỐ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI Ở LỚP 1**

**1. Tổ chức tốt các hoạt động dạy – học.**

Mục tiêu đổi mới của môn học là nhằm tăng cường hoạt động học tập của cá nhân học sinh nên tổ chức dạy học theo hướng sáng tạo chính là trọng tâm của việc đổi mới. Vì vậy, để đưa học sinh trở thành chủ thể nhận thức, chủ động tích cực tiếp thu kiến thức mới. Giáo viên cần khéo léo tổ chức các hoạt động dẫn dắt học sinh chiếm lĩnh kiến thức mới theo hướng hoạt động tích cực hoá. Muốn vậy người giáo viên cần xác định đúng tầm quan trọng của môn học, ý nghĩa của môn học để đảm bảo các yêu cầu:

 - Dạy đủ số tiết, số bài quy định.

- Dạy đủ thời gian đi đúng quy trình đã thống nhất của một tiết dạy khi thiết kế bài học.

- Dạy đúng theo hướng đổi mới các phương pháp tổ chức, các hoạt động học tập để học sinh tích cực tham gia xây dựng bài học. Đồng thời: Khi tổ chức dạy học, giáo viên cũng cần chú ý đến nghệ thuật thu hút học sinh, cần tạo ra những động cơ gần thúc đẩy các em học tập, như tuyên dương, khen ngợi … Kĩ thuật giao việc của giáo viên cũng cần phải khéo léo, mỗi câu hỏi nêu ra cần đảm bảo tính vừa sức, tính phù hợp, làm sao để mỗi đối tượng học sinh đều lĩnh hội được kiến thức của bài học một cách đầy đủ, sáng tạo. Học sinh phải thấy được chính các em là người tìm ra kiến thức và có hứng thú xây dựng bài học.

**2. Lựa chọn các phương pháp phù hợp với bài học.**

Mỗi phương pháp đều có ưu nhược điểm riêng do vậy người giáo viên phải có sự lựa chọn kết hợp giữa các phương pháp cho phù hợp với đặc trưng của từng môn học đặc biệt là môn Tự nhiên và Xã hội. Bên cạnh đó người giáo viên cần căn cứ vào hoàn cảnh, tình hình cụ thể của lớp học và đặc điểm tâm sinh lý của học sinh để thay đổi hình thức học tập, tạo hứng thú cho học sinh. Nhằm giúp học sinh tìm ra kiến thức bằng con đường ngắn nhất, nhanh nhất. Do vậy giáo viên cần nắm vững và sử dụng thành thạo các phương pháp dạy học theo hướng đổi mới kế thừa được những ưu điểm của những phương pháp truyền thống, sử dụng đa dạng các hình thức học tập như thảo luận nhóm, đàm thoại, trực quan, luyện tập thực hành, trò chơi…để tiết dạy diễn ra một cách nhẹ nhàng tự nhiên và có hiệu quả.

Ví dụ: Bài 23 “Cây hoa”

\* Hoạt động 1: Thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi.

Bước 1: Học sinh quan sát tranh, thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi: Cây hoa được trồng ở đâu?

- Học sinh quan sát, động não, thảo luận theo cặp.

Bước 2: Làm việc cả lớp.

- Giáo viên gọi đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.

- Giáo viên nhận xét và kết luận: Cây hoa được trồng chủ yếu ở trong vườn, trong chậu, một số loài trồng ở nước, bám vào cành cây, thân cây khác.

Hoạt động 2: Kể tên các bộ phận của cây hoa

Bước 1: Giáo viên chia lớp thành các nhóm nhỏ, giáo viên hướng dẫn làm việc nhóm: Hãy chỉ đâu là rễ, thân, lá, hoa của cây hoa.

Sau đó thảo luận câu hỏi: Các bông hoa thường có đặc điểm gì mà ai cũng thích nhìn, thích ngắm?

- Các nhóm so sánh các loại hoa có trong nhóm để tìm ra sự khác nhau về màu sắc, hương thơm giữa chúng.

Bước 2: Giáo viên gọi đại diện 1 số nhóm lên trình bày trước lớp.

Kết luận: Các cây hoa đều có rễ, thân, lá, hoa.

Có nhiều loại hoa khác nhau, mỗi loại hoa có màu sắc, hương thơm, hình dáng khác nhau.

Hoạt động 3: Trò chơi “Đố bạn hoa gì?”

Bước 1: Giáo viên nêu các chơi với mục tiêu giúp học sinh nhớ được tên các loài hoa.

Bước 2: Học sinh chơi nêu tên các loài hoa theo hình ảnh, hoa thật.

Học sinh khác nhận xét.

Giáo viên nhận xét khen học sinh và kết luận.

**3. Sử dụng hiệu quả đồ dùng dạy học**

Khi thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, việc sử dụng đồ dùng dạy học là cực kỳ quan trọng với tất cả các môn học. Đồ dùng dạy học quyết định sự thành công của một tiết dạy. Vì vậy, trước mỗi tiết dạy người giáo viên cần chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng phục vụ cho tiết dạy của mình. Giáo viên phải có phương pháp sử dụng thích hợp đối với mỗi loại thiết bị dạy học . Giáo viên cần sử dụng thiết bị dạy học như một nguồn cung cấp kiến thức chứ không phải để minh hoạ cho bài học, làm đẹp cho giờ học. Ngày nay khi bùng nổ công nghệ thông tin thì việc đưa công nghệ thông tin vào giảng dạy là một thuận lợi lớn đối với mỗi tiết dạy. Vì vậy để làm được những tiết giáo án điện tử thành công người giáo viên cần tìm tòi, sáng tạo, sưu tầm tranh ảnh trong thực tế để đưa vào bài giảng những hình ảnh đẹp nhất.

Khi sử dụng đồ dùng dạy học, giáo viên cần phải lưu ý một số điểm sau:

- Lựa chọn đồ dùng dạy học phù hợp với nội dung bài học.

- Cần nghiên cứu, sử dụng thành thạo các loại đồ dùng.

- Lựa chọn đúng thời điểm phù hợp để đưa ra đồ dùng.

- Cần huy động tối đa những đồ dùng học tập học sinh có thể chuẩn bị được để phục vụ cho các hoạt động tập thể, tranh ảnh, vật thật.

Đối với học sinh cần phải chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng học tập đã được giáo viên giao, tham gia xây dựng bài học một cách hiệu quả.

Ví dụ: Bài 25 “Con cá”

Giáo viên và học sinh phải chuẩn bị, sưu tầm tranh ảnh hoặc cá thật để phục vụ cho bài học.

Ví dụ: Bài 28 “Con muỗi”

Ở hoạt động tìm hiểu một số biện pháp diệt muỗi, giáo viên cần chuẩn bị tranh ảnh, clip, vật thật để phòng và diệt muỗi như: Hương muỗi, bình xịt muỗi, vợt muỗi, đèn bắt muỗi, kem chống muỗi …

**4. Phối hợp Tự nhiên và Xã hội với các môn học khác.**

Trong trường Tiểu học các môn học có tác dụng bổ trợ lẫn nhau, môn nọ là nền tảng để học tốt môn kia. Vì vậy môn Tự nhiên và Xã hội là tư liệu phục vụ cho bài học, chúng là thực tế Tự nhiên và Xã hội, con người quanh các em. Vì vậy trong quá trình giảng dạy, giáo viên cần phải tích hợp kiến thức của các môn học có liên quan như : Tiếng Việt, Đạo đức… để giúp học sinh có thêm kiến thức thu nhập thực tế vận dụng vào bài học.

Ví dụ chủ điểm “Nhà trường”, “Gia đình” ở các bài trong sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 1 có mối quan hệ mật thiết với chủ đề “Tự nhiên”, “Xã hội” trong môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1. Trong bài tâp đọc “Cái Bống” có chủ đề luyện nói: Ở nhà em làm gì giúp đỡ bố mẹ? Giáo viên lồng ghép liên hệ với bài 13 môn Tự nhiên và Xã hội “Công việc ở nhà” để học sinh thấy rõ được ý thức, trách nhiêm cần giúp đỡ bố mẹ những công việc vừa sức để cha mẹ đỡ vất vả.

Bài 20 môn Tự nhiên và Xã hội “An toàn trên đường đi học” kết hợp với bài Đạo đức “Đi bộ đúng quy định”.

Qua bài học, học sinh biết cách đi bộ đúng quy định và an toàn trên đường đi học.

- Học sinh biết đi bộ trên vỉa hè, nếu ở những nơi không có vỉa hè người đi bộ phải đi sát lề đường bên phải.

- Không đi bộ dưới lòng đường, không đá bóng, đi dàn hàng 2 hàng 3 cản trở các phương tiện giao thông khác, dễ gây ra tai nạn.

- Khi sang đường ở những nơi có ngã ba, ngã tư cần đi vào vạch sơn trắng và tuân thủ đèn tín hiệu giao thông hoặc sự điều khiển của cảnh sát giao thông.

Tóm lại, nhờ phối hợp tốt Tự nhiên và Xã hội với các môn học khác mà trong quá trình học tập học sinh đã tích cực học tập, có nhiều hứng thú say mê khám phá kiến thức của bài học.

**5. Tăng cường bồi dưỡng vốn kiến thức cho giáo viên và học sinh:**

Tự nhiên và Xã hội là môn học mang trong mình nhiều kiến thức thực tế hết sức phong phú và gần gũi về thế giới Tự nhiên và Xã hội, thế giới con người. Vì vậy, tăng cường bồi dưỡng vốn kiến thức thực tế cho giáo viên, học sinh là việc làm quan trọng đóng góp vào thành công trong công việc đổi mới phương pháp dạy học môn Tự nhiên và Xã hội không chỉ ở lớp 1 mà đối với tất cả các lớp tiểu học.

*\* Đối với giáo viên*: Thực tế cuộc sống rất phong phú đòi hỏi mỗi người cần phải không ngừng học và bồi dưỡng vốn hiểu biết. Hành trang kiến thức của người giáo viên cần được cập nhật và hoàn thiện cùng với sự phát triển của xã hội. Chúng ta không chỉ học ở sách báo, tạp chí, mà còn học ở đồng nghiệp, học ở mọi người xung quanh , trên internet…

*\* Đối với học sinh*: Cần tạo cho học sinh thói quen quan sát thế giới xung quanh. Các em được quan sát, tham quan tìm hiểu cuộc sống xung quanh mình.

Tóm lại, để tăng cường hoạt động của học sinh, thực hiên tốt phương pháp dạy học và năng cao chất lượng dạy học môn Tự nhiên và Xã hội cần phải có sự kết hợp các biện pháp nêu trên. Người giáo viên cần có sự gắn kết, sâu chuỗi nhịp nhàng giữa các hoạt động của thầy và hoạt động của trò, định hướng cho học sinh con đường tự lĩnh hội, tự phát hiện ra kiến thức.

Tất cả các biện pháp nêu trên, nhằm đạt tới mục đích cuối cùng là sau khi học xong mỗi tiết Tự nhiên và Xã hội nói riêng và hoàn thành chương trình Tự nhiên và Xã hội bậc Tiểu học nói chung, học sinh tích lũy được vốn hiểu biết về tự nhiên và xã hội, ý thức được trách nhiệm của mình với bản thân, gia đình và mọi người xung quanh, yêu thiên nhiên đất nước và bảo vệ môi trường sống.

**V. THỰC NGHIỆM**

Mục đích nghên cứu của đề tài là tìm ra một số biện pháp đổi mới phương pháp môn Tự nhiên và Xã hội. Vì vậy trong quá trình dạy học tôi đã thực nghiệm dạy một số bài ở trong khối để đánh giá những mặt đạt được và những mặt còn hạn chế. Từ đó tôi có thể tiếp tục thực hiện rộng hơn hoặc điều chỉnh lại phương pháp để cho phù hợp với từng đối tượng.

Đối tượng thực nghiệm học sinh lớp 1

Bài thực nghiệm: Bài 24 “Cây gỗ”

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG TH ĐẶNG TRẦN CÔN**Giáo viên : Nguyễn Thị Hảo****Lớp : 1A7** | *Thứ tư ngày 20 tháng 02 năm 2019***KẾ HOẠCH BÀI DẠY****Môn: Tự nhiên xã hội** |

 **Bài 24: Cây gỗ**

**I. Mục tiêu.**

**1. Kiến thức**

- Quan sát , phân biệt , nói đúng tên các bộ phận chính của cây gỗ.

- Biết ích lợi của các cây gỗ.

**2. Kĩ năng**

- Kể tên được các bộ phận chính của cây gỗ.

- Kể tên được một số cây gỗ.

**3. Thái độ**

- HS có ý thức bảo vệ cây cối, không bẻ cành, ngắt lá.

**II. Đồ dùng dạy học.**

1.Giáo viên:

- Máy chiếu, bài giảng điện tử, tranh ảnh các cây gỗ trang 50, 51 SGK.

- Chuẩn bị một số tranh ảnh về cây gỗ.

2. Học sinh:

- Sưu tầm một số tranh ảnh về cây gỗ

**III Các hoạt động chủ yếu.**

| **Thời gian** | **Nội dung kiến thức và kỹ năng cơ bản** | **Phương pháp và hình thức tổ chức dạy - học** |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| 5’ | **1. Kiểm tra bài cũ** | - GV nêu câu hỏi: - Nêu các bộ phận chính của cây hoa?- Người ta trồng hoa để làm gì?+ GV nhận xét | - 2 HS trả lời. - Cả lớp theo dõi, nhận xét. |
| 27’ | **2. Bài mới** |  |  |
|  | Giới thiệu bài | - GV giới thiệu và ghi tên bài.- GV giới thiệu các hoạt động chính của tiết học. |  |
| 14’ | **\* Hoạt động 1:** quan sát cây gỗ.Mục tiêu: Học sinh nhận biết được các bộ phận chính của cây gỗ.  | - GV cho HS lần lượt kể tên một số cây gỗ mà em biết.- GV cho HS làm việc theo nhóm: Hãy kể tên những bộ phận của cây gỗ mà em biết.- GV cho các nhóm so sánh các loại cây gỗ mà các bạn trong nhóm sưu tầm được.- GV gọi đại diện các nhóm lên trình bày trước lớp.- GV cho HS nêu cac bộ phận chính của cây gỗ: rễ, thân, lá.- GV cho HS lên chỉ các bộ phận chính của cây gỗ. | - HS kể.- HS làm việc nhóm theo bàn.- Đại diện các nhóm lên trình bày. |
|  |  | + GV kết luận: Các cây gỗ rất khác nhau, đa dạng về đặc điểm bên ngoài như: hình dạng, kích thước . . . nhưng các cây gỗ đều co chung về mặt cấu tạo gồm: rễ, thân, lá. | - HS ghi nhớ. |
| 8’ | **\*Hoạt động 2:** Làm việc với SGK. Tìm hiểu về lợi ích của việc trồng cây gỗ.Mục tiêu: Giúp HS hiểu được ích lợi của việc trồng cây gỗ. | - GV hướng dẫn HS quan sát các bức ảnh trong bài 24, đọc cõu hỏi và trả lời câu hỏi trong SGK. - GV giúp đỡ và kiểm tra hoạt động của HS. Các em thay nhau hỏi và trả lời các câu hỏi trong SGK trang 50, 51.- GV yêu cầu một số cặp lên hỏi và trả lời trước lớp.+ Kể tên các loại cây gỗ có trong bài 24 SGK. + Kể tên các loại cây gỗ khác mà em biết. + Gỗ được dùng để làm gì? | - HS quan sỏt tranh ảnh trong SGK.- Một số cặp HS lên hỏi và trả lời.- HS nghe. |
|  |  | - GV kết luận: Người ta trồng cây gỗ để làm nhà, đóng giường tủ, bàn ghế … |  |
| 5’ | **\*Hoạt động 3**: Trò chơi ***Đúng/Sai***Mục tiêu: HS củng cố những hiểu biết về cây gỗ. | - GV phổ biến luật chơi: Với mỗi câu mà GV đưa ra, HS sẽ giơ thẻ đỏ nếu là câu đúng, thẻ xanh nếu là câu sai.- GV cho HS chơi.1. Cây gỗ thường cao, to. 2. Thân cây gỗ là thân leo.3. Cây gỗ thường mọc ở trong rừng.4. Cây gỗ dùng để đóng giường, tủ.5. Cây gỗ thường trồng để làm cảnh. | - HS tham gia chơi |
| 3’ | **3. Củng cố, dặn dò.** | + GV gọi vài HS lần lượt nhắc lại nội dung bài học .+ GV nhận xét tiết học, tuyên dương các em học tốt .+ Dặn HS về nhà học bài, và chuẩn bị bài sau: Con cá.  | - HS lần lượt nhắc lại nội dung bài học.- HS lắng nghe và thực hiện theo yêu cầu của giáo viên. |

Bài thực nghiệm: Bài 28 “Con muỗi”

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TRƯỜNG TH ĐẶNG TRẦN CÔN****GV: Nguyễn Thị Hảo****Lớp: 1A7** |  | Thứ sáu, ngày 15/3/2019**KẾ HOẠCH BÀI DẠY** **MÔN: Tự nhiên xã hội** **Bài 28: Con muỗi** |

**I. Mục tiêu:**

1.Kiến thức: Giúp học sinh biết:

- Các bộ phận bên ngoài của con muỗi.

- Nơi sống của con muỗi.

- Một số tác hại của muỗi.

- Một số cách diệt muỗi.

2. Kỹ năng:

- Quan sát, phân biệt và nói tên các bộ phận của con muỗi.

- Nêu được nơi sinh sống, tác hại của muỗi và cách diệt trừ muỗi.

3.Thái độ:

- Có ý thức tham gia diệt muỗi và các biện pháp phòng tránh muỗi đốt.

**II. Đồ dùng dạy - học:**

- Bài giảng điện tử.

- Một số dụng cụ diệt muỗi: vợt muỗi, hương muỗi, bình xịt muỗi, kem chống muỗi.

**III. Hoạt động dạy học chủ yếu:**

| **Thời gian** | **Nội dung, kiến thức, kĩ năng****cơ bản** | **Ph­ương pháp và hình thức** **tổ chức dạy – học** |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 3’3’ | **1. Khởi động****2. Bài mới:****Giới thiệu bài** | - Tiết trước cô dạy bài gì?- Hãy chỉ và nêu các bộ phận của con mèo.- Ở lớp mình nhà bạn nào nuôi mèo? Nhà con nuôi mèo để làm gì?- Khi chơi đùa với mèo con cần chú ý điều gì?- GV nhận xét.- GV cho HS nghe tiếng kêu của các con vật, đoán tên các con vật.- GV giới thiệu 4 hoạt động chính của tiết học.+ Hoạt động 1: Quan sát con muỗi.+ Hoạt động 2: Tìm hiểu nơi sống của muỗi. | - HS trả lời.- HS trả lời.- HS nghe, đoán.- HS nghe. |
|  |  | + Hoạt động 3: Tìm hiểu tác hại của muỗi.+ Hoạt động 4: Tìm hiểu một số cách diệt muỗi. |  |
| 8’ | **a. Hoạt động 1:** *Quan sát con muỗi.*Mục tiêu: Giúp HS biết được các bộ phận bên ngoài của con muỗi. | - Con đã nhìn thấy con muỗi bao giờ chưa?- Con muỗi to hay nhỏ?- GV đưa hình ảnh con muỗi cho HS quan sát và y/c HS kể tên các bộ phận của con muỗi.- Gọi HS lên chỉ các bộ phận của con muỗi.- Con muỗi di chuyển như thế nào?- Cho HS quan sát đầu của con muỗi và chỉ vòi của muỗi.- Vòi muỗi như thế nào?- Con muỗi dùng vòi để làm gì?- GV cho HS xem clip muỗi hút máu người.- GV: Muỗi no máu, bụng căng tròn, khi muỗi bị đập chết có máu, đấy chính là máu mà con muỗi đã hút ở người hay động vật.- Chỉ có muỗi cái mới hút máu người và đẻ trứng. Muỗi đực hút dịch hoa quả.Kết luận: + Con muỗi có đầu mình, chân và cánh.+ Muỗi bay bằng cánh, đậu bằng chân. + Muỗi dùng vòi hút máu người và động vật để sống. | - HS trả lời.- HS trả lời.- HS quan sát.- HS lên chỉ.- HS trả lời.- HS lên chỉ.- HS trả lời.- HS trả lời.- HS xem clip. |
| 5’ | **b. Hoạt động 2:***Tìm hiểu nơi sống của muỗi.*\* Mục tiêu : Giúp HS biết nơi sống của muỗi. | - Cho HS thảo luận nhóm bàn trong 2 phút.+ Theo con con muỗi sống ở đâu?- Gọi HS phát biểu.- GV giới thiệu thêm một số nơi sinh sống của muỗi.KL: Muỗi thường sống ở những nơi tối tăm, ẩm thấp. | - HS thảo luận nhóm theo bàn. - HS phát biểu. |
|  |  |  |  |
| 3’5’ | **Nghỉ giữa giờ****c. Hoạt động 3:** *Tìm hiểu tác hại của muỗi*.Mục tiêu : Giúp HS biết tác hại của muỗi. | Trò chơi *“Diệt con vật có hại”.*- Con đã bao giờ bị muỗi đốt chưa?- Khi bị muỗi đốt con thấy thế nào?GV: Muỗi không chỉ hút máu người mà còn là con vật trung gian truyền bệnh cho người.- Muỗi truyền những bệnh gì?- Muỗi là con vật có lợi hay có hại?- Theo con thời gian nào trong ngày hay bị muỗi đốt nhất.KL: + Muỗi hút máu người và động vật để sống.+ Muỗi là con vật trung gian truyền bệnh cho người: sốt rét, sốt xuất huyết, viêm não Nhật Bản … | - HS chơi.- HS trả lời.- HS trả lời.- HS trả lời. |
| 5’ | **d. Hoạt động 4:** *Tìm hiểu một số cách diệt muỗi*.Mục tiêu : Giúp HS nêu được cách diệt trừ muỗi và cách phòng tránh muỗi đốt. | - Cho HS thảo luận theo nhóm bàn 2 phút.+ Có những cách nào để diệt muỗi?- Gọi HS nêu các cách diệt muỗi.- GV giới thiệu thêm một số cách diệt muỗi khác.- GV cho HS tìm hiểu sự phát triển của muỗi.- Cần làm gì để tránh muỗi đốt.KL: Có nhiều cách diệt trừ muỗi khác nhau.- Khi ngủ cần mắc màn để tránh muỗi đốt. | - HS thảo luận nhóm.- HS trả lời.- HS tìm hiểu. |
| 5’ | ***3. Củng cố, dặn dò*** | - Trò chơi *“Chăm sóc vườn hoa”.*- Bài sau: Nhận biết cây cối và con vật. | - HS chơi.- HS ghi nhớ. |

**VI. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÓ SO SÁNH ĐỐI CHỨNG**

Qua quá trình nghiên cứu và thực hiện đổi mới phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội lớp 1, với những biện pháp trên, sau một học kì tôi đã thu được kết quả như sau:

- Chất lượng giảng dạy và chất lượng học tập môn Tự nhiên và Xã hội đạt kết quả rõ rệt.

- Giáo viên đã tích cực học tập bồi dưỡng vững vàng hơn về chuyên môn, nắm chắc quy trình giảng dạy, phương pháp giảng dạy.

- Học sinh học tập tích cực, hứng thú chủ động trong việc lĩnh hội tri thức, không khí lớp học sôi nổi, hào hứng, học sinh hứng thú với môn Tự nhiên và Xã hội.

- Môn Tự nhiên và Xã hội không còn là môn phụ, mà thực sự đã trở thành một môn học có tác dụng giáo dục quan trọng, góp phần rất hiệu quả vào việc nâng cao chất lượng dạy và học trong nhà trường.

**Kết quả học tập môn Tự nhiên và Xã hội**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  **Mức đạt được****Thời gian** | **Hoàn thành tốt** | **Tỷ lệ** | **Hoàn thành** | **Tỷ lệ** |
| Giữa HK1 | 20 học sinh | 33,3% | 40 học sinh | 66,7% |
| Cuối HK1 | 25 học sinh | 41,6% | 35 học sinh | 58,4% |
| Giữa HK2 | 30 học sinh | 50% | 30 học sinh | 50% |

Với các kết quả trên đây khẳng định việc đổi mới phương pháp dạy học môn Tự nhiên và Xã hội ở lớp 1 là việc làm cần thiết để góp phần nâng cao chất lượng dạy và học trong trường Tiểu học.

**VII. NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM**

Từ thực tế giảng dạy, từ kinh nghiệm bản thân sau 1 năm thực hiện đề tài tôi thấy rằng muốn học sinh học tốt môn Tự nhiên và Xã hội, giáo viên cần.

1. Áp dụng linh hoạt các phương pháp dạy học, các hình thức tổ chức dạy học sao cho giờ học sinh động, cuốn hút học sinh và mang lại hiệu quả cao.

2. Giáo viên cần nghiên cứu kỹ nội dung bài học.

3. Cần phát huy tính tự giác, chủ động, sáng tạo của học sinh.

4. Giáo viên cần quan tâm sát sao đến từng học sinh, kịp thời biểu dương những tiến bộ dù nhỏ nhất của các em.

5. Giáo viên phải yêu nghề, mến trẻ, say mê nhiệt tình với nghề nghiệp, phải luôn năng động, sáng tạo, tìm tòi để nâng cao chất lượng dạy học.

**C. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ**

**I. KẾT LUẬN**.

Tự nhiên và Xã hội là một môn học cung cấp, trang bị cho học sinh những kiến thức về Tự nhiên và Xã hội trong cuộc sống hàng ngày xảy ra xung quanh các em. Các em là chủ thể nhận thức, nên khi giảng dạy giáo viên cần tích cực đổi mới phương pháp dạy học cho phù hợp với đặc điểm nhận thức của lứa tuổi học sinh để có những hoạt động tích cực đến quá trình lĩnh hội tri thức của trẻ. Vì vậy giáo viên cần thay đổi hình thức tổ chức hoạt động, làm phong phú thêm các hoạt động học tập, tăng cường khả năng quan sát, tri giác của học sinh để giúp các em chủ động tiếp thu tri thức, hiểu bài nhanh, khắc sâu và nhớ lâu kiến thức bài học. Việc đổi mới phương pháp dạy học cho phù hợp với nội dung chương trình là rất cần thiết.

**II. KHUYẾN NGHỊ**

**1. Đối với nhà trường**

Cần tổ chức nhiều chuyên đề Tự nhiên và Xã hội ở mỗi chủ đề chính

**2. Đối với giáo viên**

Thường xuyên học hỏi để nâng cao trình độ chuyên môn. Nghiên cứu kỹ bài dạy, sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học để tạo hứng thú học tập cho học sinh. Quan tâm đến mọi học sinh trong lớp nhất là học sinh yếu, mất tập trung, ít phát biểu. Động viên, khen thưởng kịp thời những học sinh học có tiến bộ.

**3. Đối với hoc sinh**

Có đủ đồ dùng học tập , có ý thức tự giác trong học tập, xem trước bài ở nhà, tích cực phối hợp với giáo viên chủ động lĩnh hội tri thức.

Tôi xin cam đoan sáng kiến kinh nghiệm này là do bản thân tôi nghiên cứu, viết và thực nghiệm không sao chép của ai.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

 *Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2019*

 **Người viết**

 **Nguyễn Thị Hảo**

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

**1. Sách Tự nhiên và Xã hội Lớp 1**

Tác giả Bùi Phương Nga (Chủ biên)

Lê Thị Thu Dinh, Đoàn Thị My, Nguyễn Tuyết Nga, Phạm Thị Sen

**2. Sách giáo viên Tự nhiên và Xã hội Lớp 1**

Tác giả Bùi Phương Nga (Chủ biên)

Lê Thị Thu Dinh, Đoàn Thị My, Nguyễn Tuyết Nga